| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUỲNH PHỤ**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày 09-6-2023
*"V/v ly hôn giữa anh M và chị Th"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

-***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Đức

- ***Các Hội thẩm nhân dân***: 1. Ông Nguyễn Văn Diệu.

2. Ông Vũ Văn Sâm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Lan Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2023/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-DS ngày 01/6/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Q1, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

-***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương.

(*tại phiên tòa có mặt anh M, chị Th vắng mặt không có lý do*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng biên bản ghi lời khai, nguyên đơn là anh Hoàng Văn M trình bày*: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh Th tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện Qu, tỉnh Thái Bình vào ngày 10/01/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại xã Q1và lao động tự do. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Từ đầu năm 2019 mâu thuẫn căng thẳng, chị Th đã trở về gia đình bố mẹ đẻ tại xã N,

huyện G sinh sống và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Mkhởi kiện đề nghị xin được ly hôn chị Th.

Về con chung: Anh M khai vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Văn S, sinh ngày 29/3/2015 và Hoàng Thị Yến Ch, sinh ngày 26/11/2016, con chung hiện do anh M đang trực tiếp nuôi dưỡng, nếu ly hôn xảy ra anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh M khai vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị Thanh Th*: Tại đơn lựa chọn Tòa án là nơi giải quyết vụ án đề ngày 28/01/2023 của chị Th có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã N, huyện G gửi kèm theo đơn khởi kiện, chị Th nhất trí lựa chọn Tòa án huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình là nơi giải quyết vụ kiện ly hôn giữa chị và anh M. Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và tống đạt hợp lệ mọi văn bản tố tụng cần thiết cho chị Th biết và đến Tòa án giải quyết vụ kiện, nhưng chị Th vẫn vắng mặt, không đến Tòa án giải quyết việc ly hôn, vì vậy Tòa án không ghi được lời khai của chị Th và không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa lần 1 và lần 2 chị Th vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tại phiên tòa phát biểu ý kiến*: Hồ sơ vụ án từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đã lập và thu thập đầy đủ các tài liệu và chứng cứ, tuân thủ đúng trình tự luật định. Tại phiên tòa việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự pháp luật. Đối với nguyên đơn trong các giai đoạn tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải là chấp hành chưa tốt các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Mđược ly hôn chị Th; Về con chung: Xử giao 02 con chung Hoàng Văn S, sinh ngày 29/3/2015 và Hoàng Thị Yến Ch, sinh ngày 26/11/2016 cho anh Mđược trực tiếp nuôi dưỡng, anh Mkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết; Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết vì vậy không đặt ra giải quyết; Anh Mphải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Văn M khởi kiện ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh Th. Chị Th là bị đơn, đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại Thôn

Đ, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương, chị Th đã có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình là nơi giải quyết vụ kiện nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Hoàng Văn M và chị Nguyễn Thị Thanh Th được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện Qu vào ngày 10/01/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Mvà chị Th sinh sống tại xã Quỳnh Hòa và đi lao động tự do. Trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Từ đầu năm 2019 mâu thuẫn căng thẳng, chị Th đã trở về gia đình mẹ đẻ tại xã N, huyện G, tỉnh Hải Dương sinh sống và sống ly thân từ đó cho đến nay, anh Mcó đi tìm trở về đoàn tụ nhưng không đạt kết quả. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh M làm đơn khởi kiện đề nghị xin được ly hôn. Còn đối với chị Th quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ để chị Th biết và đến Tòa án tham gia hòa giải, vợ chồng có cơ hội gặp gỡ trở về đoàn tụ, nhưng chị Th vắng mặt không có lý do. Tòa án huyện Quỳnh Phụ đã phối hợp cùng Uỷ ban nhân dân xã N xuống gia đình chị Th để tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, nhưng chị Th và thân nhân chị Th đều đi làm ăn tự do không có mặt tại gia đình. Qua xác minh lời khai bà Phạm Thị Th1 là phó trưởng thôn Đvà ông Đào Văn H1là phó chủ tịch UBND xã Nvà lời khai của ông Hoàng Văn M1là bố đẻ anh Mđều xác nhận chị Th hiện tại cư trú cùng mẹ đẻ tại thôn Đ, xã N, bố đẻ chị Th đã mất, thân nhân duy nhất của chị Th tại địa phương chỉ có mẹ đẻ, hiện tại chị Th đi làm công nhân, mẹ đẻ chị Th đi bán hàng tự do, cả hai sáng đi tối về nhà vì vậy không thể đến Tòa án tham gia tố tụng được. Quan điểm của bà Th1, ông M1và ông H1đều đề nghị Tòa án căn cứ vào thực trạng hôn nhân để giải quyết cho anh Mđược ly hôn chị Th vì hai bên đã sống ly thân thời gian dài và không còn thương yêu nhau nữa. Đối với anh Mtại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn. Điều đó chứng tỏ cuộc sống tình cảm vợ chồng giữa anh Mvà chị Th đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần căn cứ vào Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Mđược ly hôn chị Th là có căn cứ.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu của đương sự về nuôi dưỡng con chung cho thấy anh Mchị Th có 02 con chung là Hoàng Văn S, sinh ngày 29/3/2015 và Hoàng Thị Yến Ch, sinh ngày 26/11/2016. Qua xác minh cho thấy con chung được anh Mtrực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi sống ly thân cho đến nay, hiện anh Mbuôn bán hàng tại gia đình có mức thu nhập 10.000.000 đồng/1 tháng, trong thời gian sống ly thân chị Th ít thăm nom và không cấp dưỡng nuôi con chung. Qua lấy lời khai cháu S có ý kiến đề nghị xin được ở với bố. Xét thấy hiện hai con chung đang sinh sống ổn định học tập tại nơi cư trú, thân nhân của anh M cũng có ý kiến đề nghị Tòa án giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay, vì vậy

cần xử giao 02 con chung cho anh Mđược trực tiếp nuôi dưỡng và anh Mkhông yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy phần tài sản Tòa án không xét.

[6] Về án phí: Anh Mphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh Mvà chị Th có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.*

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Anh Hoàng Văn M được ly hôn chị Nguyễn Thị Thanh Th.

2/Về con chung: Xử giao 02 con chung Hoàng Văn S, sinh ngày 29/3/2015 và Hoàng Thị Yến Ch, sinh ngày 26/11/2016 cho anh M được trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th có quyền đi lại thăm nom con chung.

3/Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/Về án phí: Anh M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004979 ngày 20/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

5/Về quyền kháng cáo: Anh Mcó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Chị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***
*-VKSND tỉnh Thái Bình;*
*-TAND tỉnh Thái Bình;*
*-VKSND huyện Quỳnh Phụ;*
*-Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;*
*-UBND xã Q1;*
*-Người tham gia tố tụng;*
*-Lưu HS.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**NGUYỄN MINH ĐỨC**